TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2018
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Trương Kim Chung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Văn Thức.
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Ngụy Thế Xuân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 28/11/2018, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét số 45/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018 và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết T trình bày:

- Về hôn nhân: Vào ngày 20/5/2015 chị Trần Thị Tuyết T và anh Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn đánh đập vợ con và gia đình bên vợ. Anh H cũng không tôn trọng gia đình bên vợ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, vơ chồng cũng đã ly thân hơn 3 năm nên dẫn tới tình cảm vợ chồng không còn nên chị T có nguyện vọng xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Đông T, sinh ngày 09/7/2015 hiện nay cháu T đang ở với chị T và chi T có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về khởi kiện và thụ lý vụ án***: Ngày 16/7/2018 chị Trần Thị Tuyết T nộp đơn khởi kiện, ngày 27/7/2018 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị T là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết***: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về trình tự thủ tục tố tụng*****:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Ngô Văn H không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Qua xác minh tại địa phương nơi anh H cư trú thì được cung cấp anh H hiện nay đang cư trú, sinh sống và làm ăn tại số nhà 28/13 đường K, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên do tính chất công việc của anh H phải đi làm ăn xa sáng đi tối mới về, có khi anh H đi hai tuần mới trở về nhà nên Tòa án cũng như chính quyền địa phương không thể tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H được. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đối với anh H và giải quyết vụ án theo những căn cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngày 12/11/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử do bị đơn anh H vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 28/11/2018 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị T và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo cung cấp của chính quyền địa phương nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị T, anh H bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên vợ chồng hay cãi vã, xích mích lẫn nhau. Chị T, anh H đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2018 cho đến nay.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Tuyết T và anh Ngô Văn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Trần Thị Tuyết T được ly hôn với anh Ngô Văn H ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] ***Về nuôi con chung và cấp dưỡng***:

[5.1] Về nuôi con chung: Chị T, anh H có 01 con chung là Ngô Đông T, sinh ngày 09/7/2015. Hiện nay cháu T đang còn nhỏ và sinh sống ổn định với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Ngô Đông T, sinh ngày 09/7/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu T. Anh Ngô Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5.2]Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Chị T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]*Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 192, 195; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51 và các điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Trần Thị Tuyết T được ly hôn với anh Ngô Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Đông T, sinh ngày 09/7/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

số AA/2017/0005345 ngày 25/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã DliêYang;
- UBND P. An Lạc;
- Chi cục THA dân sự Tx. Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Kim Chung